TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Mai Huy C, sinh năm 1989;

- Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1987.

Cùng HKTT và chỗ ở: P202, ngõ 1, phố Đ, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh B. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T có 01 con chung là: Cháu Mai Huy Q, sinh ngày 25/5/2015. Ly hôn, anh Công và chị Thanh thỏa thuận cháu Q do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q, mức cấp dưỡng là 04 (Bốn) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) : Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Mai Huy C tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T có 01 con chung là: Cháu Mai Huy Q, sinh ngày 25/5/2015. Giao cháu Q cho chị Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi cháu Quân, mức cấp dưỡng là 03 (Ba) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) : Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Mai Huy C và chị Trịnh Thị T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Mai Huy C tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh Quân đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009095 ngày 16/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh